

Ngày	11,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	14.3%	3.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,772 - 13,721
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	880
Số lượng CPLH (CP)	74,547,993
KLGD BQ 20 phiên (CP)	739,638
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	1.43
EPS	1,399
P/E	8.4

DT thuần

Q1/24

726

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 125| 20.8%

YoY: ▲ 320| 78.9%

LN trước thuế

Q1/24

40.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.70| -6.2%

YoY: ▲ 31.3| 329%

LN sau thuế

Q1/24

35.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.40| -11.0%

YoY: ▲ 26.6| 302%

ROA

2023

3.1%

+/- YoY: ▲ 1.5%

DT thuần

2023

2,207

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 289| 15.1%

LN trước thuế

2023

94.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 51.7| 120%

LN sau thuế

2023

79.7

tỷ VNĐ

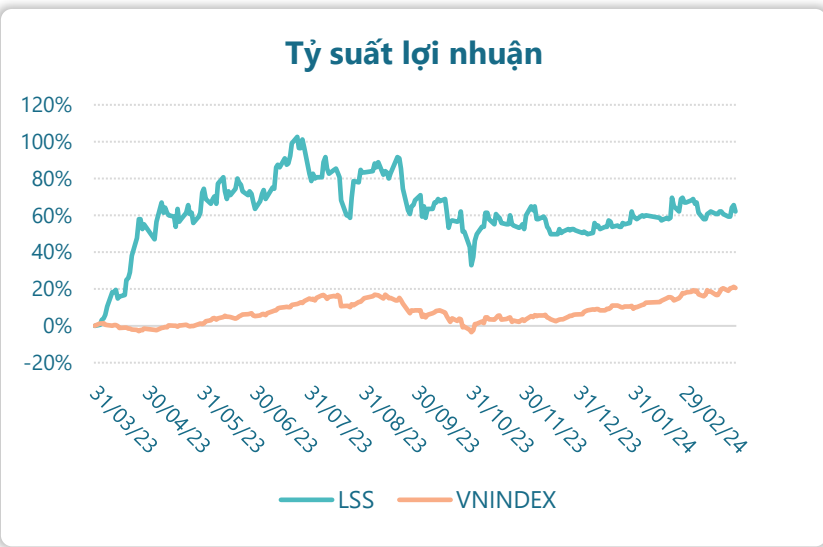
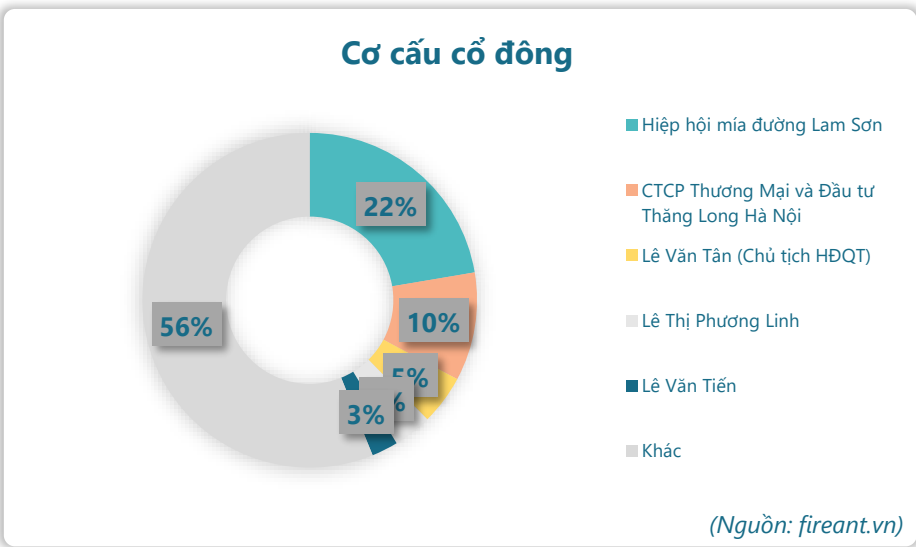
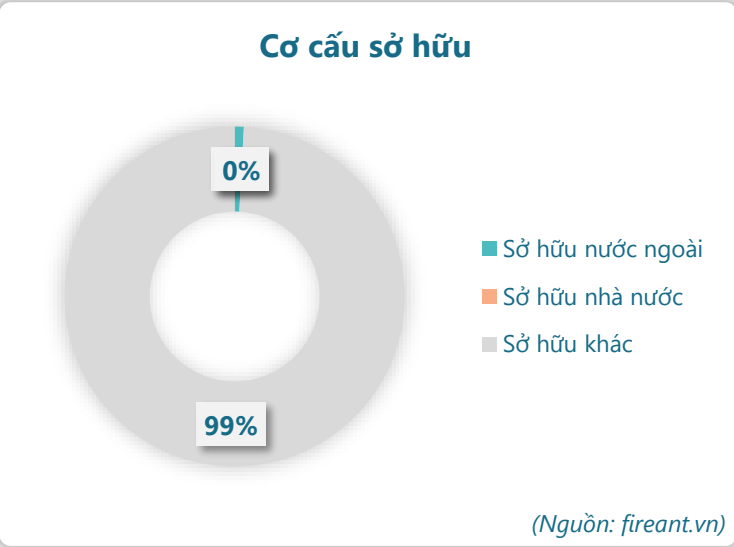
YoY: ▲ 41.1| 106%

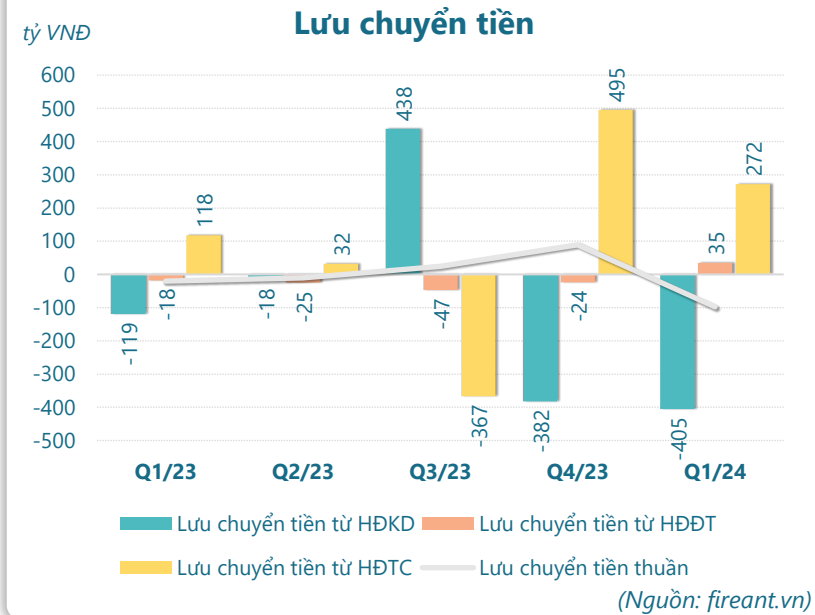
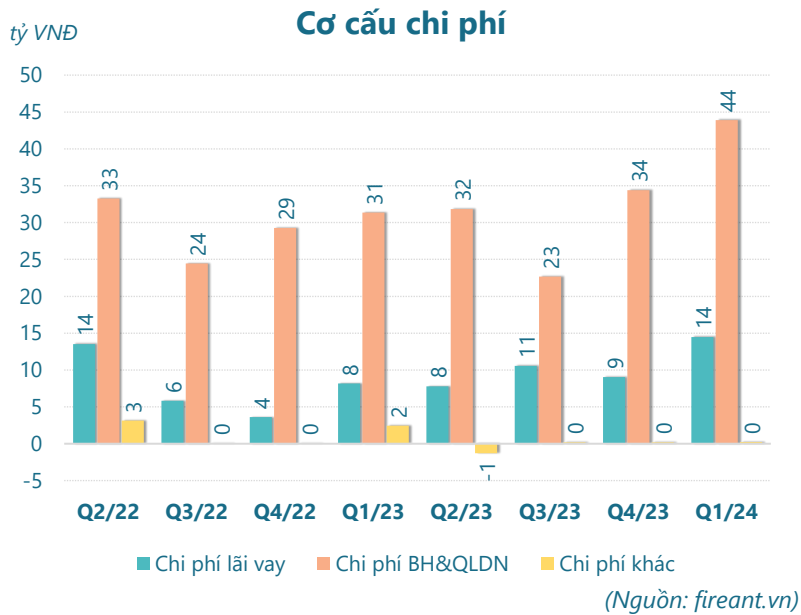
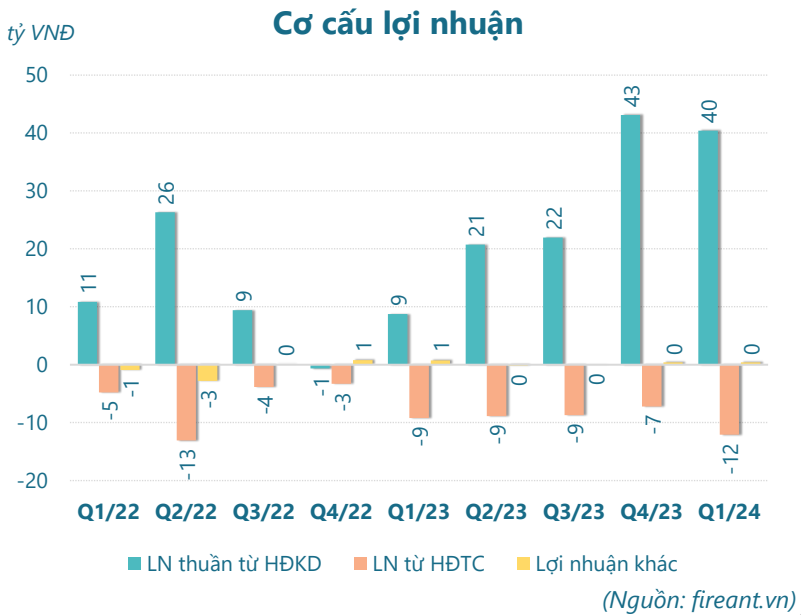
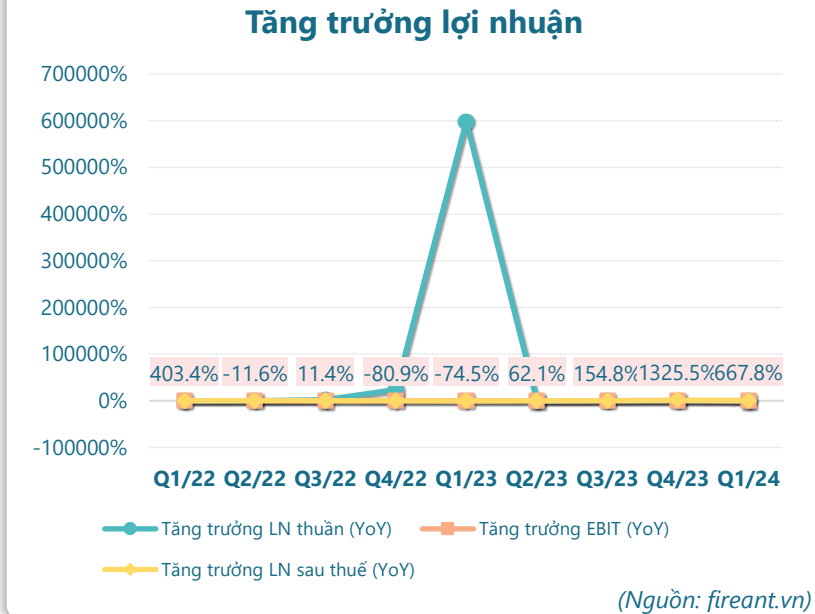
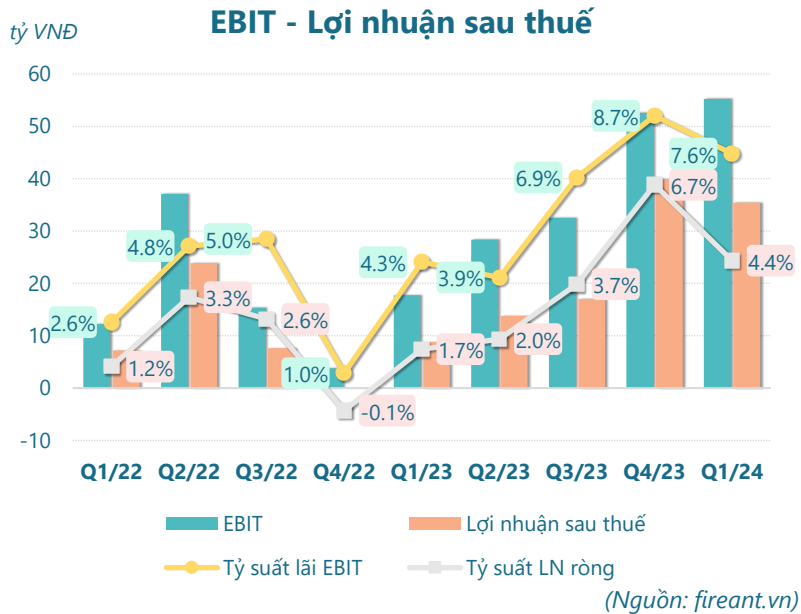
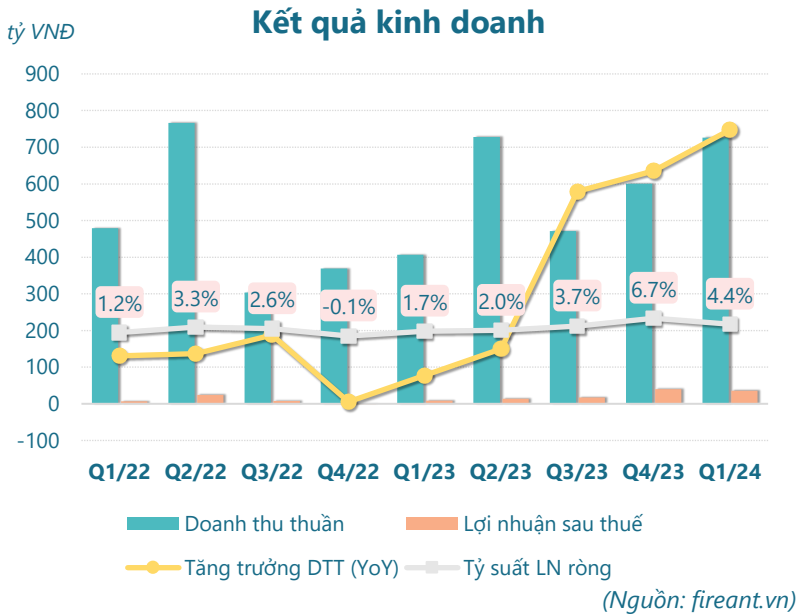
ROE

2023

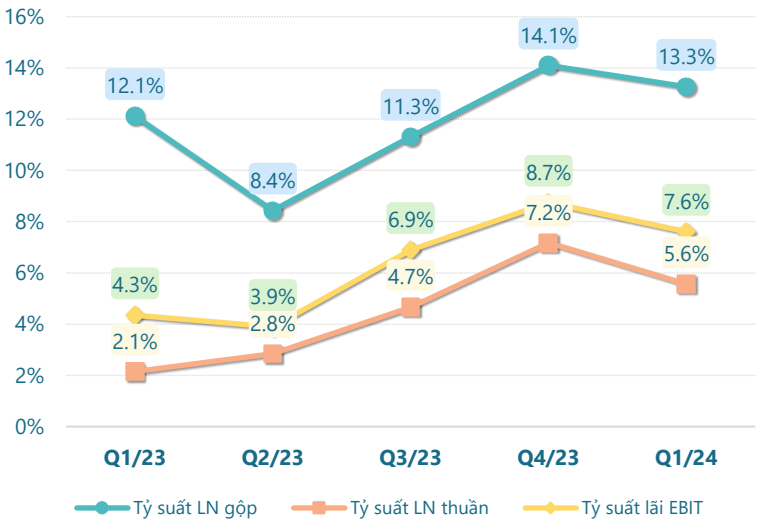
4.8%

+/- YoY: ▲ 2.4%



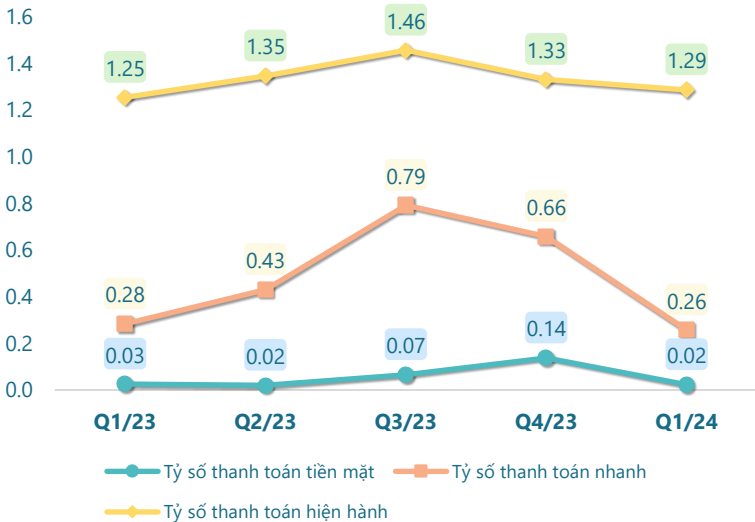


Tỷ suất lợi nhuận



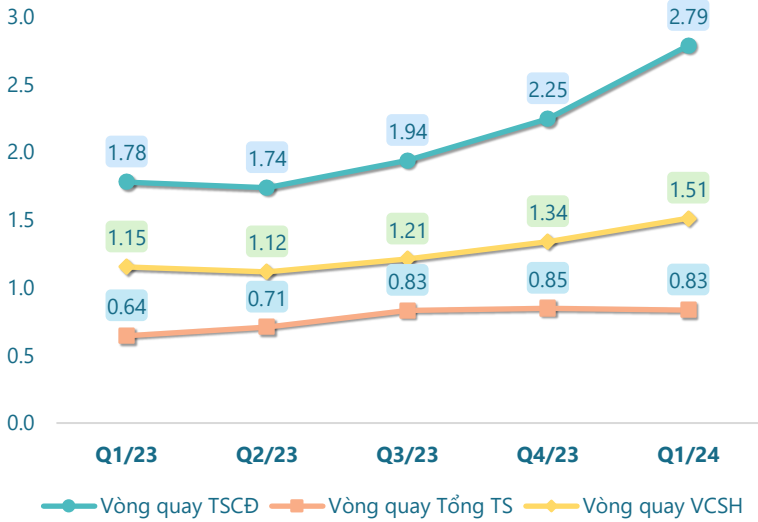
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



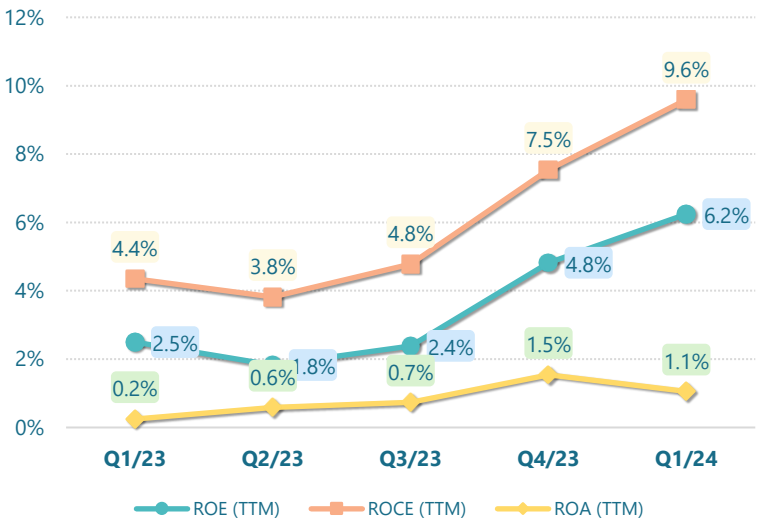
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



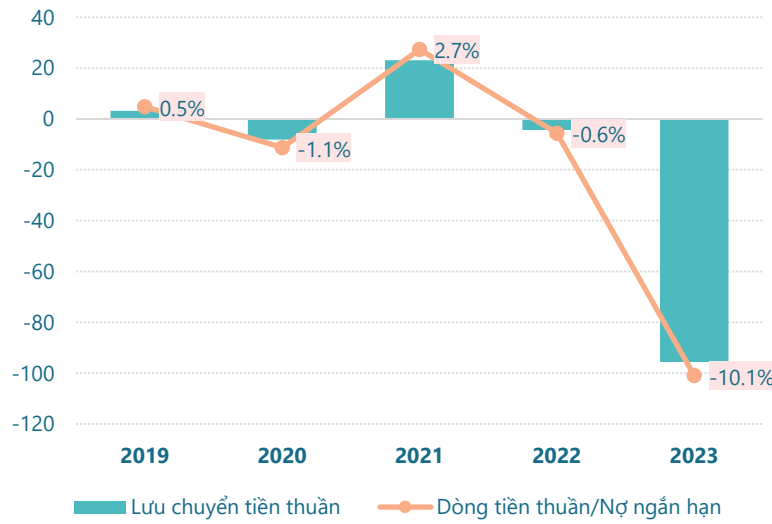
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



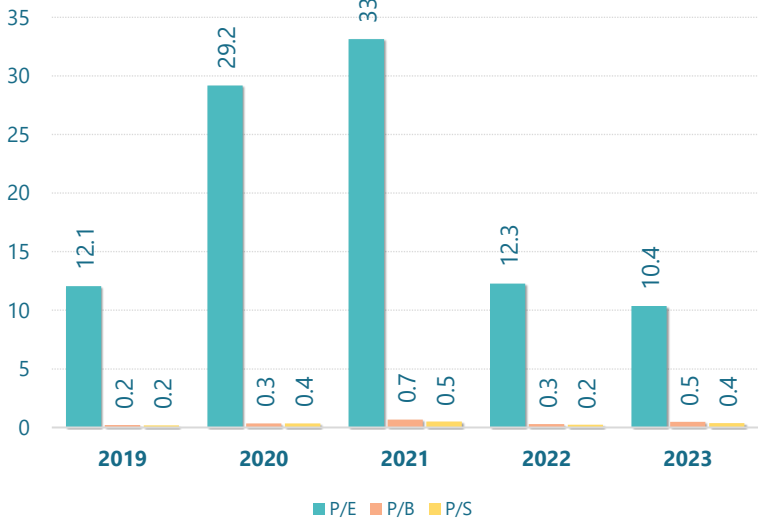
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)